TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 8 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Tuyết Kha**

2. Ông **Đặng Văn Chiểu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện sống chung từ năm 2000, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay do sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 người con chung là Cao Mộng K, sinh ngày 01/01/2001, Cao Đăng Kh, sinh ngày 14/5/2013 và Cao Hoàng K1, sinh ngày 12/8/2014, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, đối với cháu Cao Mộng K đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi sống mình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung là Cao Đăng Kh và Cao Hoàng K1, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Cao Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T.

+ Về con chung: Đối với Cao Mộng K, sinh ngày 01/01/2001 đã thành niên, chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Cao Đăng Kh, sinh ngày 14/5/2013 và Cao Hoàng K1, sinh ngày 12/8/2014 cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị D và anh T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị D và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị D và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 và đã có ba người con chung mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị D và anh

T là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị D yêu cầu ly hôn, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do chị D cung cấp và lời khai của chị D thì chị D và anh T có ba người con chung là Cao Mộng K, sinh ngày 01/01/2001, Cao Đăng Kh, sinh ngày 14/5/2013 và Cao Hoàng K1, sinh ngày 12/8/2014. Đối với cháu Cao Mộng K, sinh ngày 01/01/2001 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi sống mình, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Kh và cháu K1 hiện đang sống với chị D, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh và cháu K1. Anh T đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con chung của chị D nhưng anh T không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của chị D. Xét thấy, cháu Kh và cháu K1 sống cùng với chị D từ khi ly thân đến nay, hiện cháu Kh và cháu K1 phát triển tốt, chị D có đủ điều kiện nuôi con chung. Đồng thời, tại biên bản lấy ý kiến ngày 20/7/2023 cháu Kh và cháu K1 có nguyện vọng sống cùng với chị D. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Kh và cháu K1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D: Giao cháu Cao Đăng Kh, sinh ngày 14/5/2013 và Cao Hoàng K1, sinh ngày 12/8/2014 cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị D và anh Cao Văn T.

2. Về con chung:

Đối với cháu Cao Mộng K, sinh ngày 01/01/2001 đã thành niên, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Giao cháu Cao Đăng Kh, sinh ngày 14/5/2013 và Cao Hoàng K1, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Phan Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị D đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012794 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang T án phí. Anh Cao Văn T không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Ly